

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THEO CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI SỞ, BAN, NGÀNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH VÀ UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Công văn số /SKHCN-VP ngày /11/2025 của Sở KH&CN)

STT	Lĩnh vực/ tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Ghi chú
I	LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI SỐ, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		
1	Xây dựng Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	3	
	- Ban hành Kế hoạch đúng thời gian quy định: 3 điểm	3	
	- Ban hành Kế hoạch trễ hạn: 1 điểm	1	
	- Không ban hành Kế hoạch: 0 điểm	0	
2	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng	3	
	- Đạt từ 98% trở lên văn bản hoàn toàn điện tử được ban hành theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP thì tính theo công thức: [số văn bản điện tử]/[Tổng số văn bản phát hành]	3	
	- Đạt từ 90% văn bản điện tử được ban hành theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% văn bản điện tử được ban hành theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% văn bản điện tử được ban hành theo đúng Nghị định số 30/2020/NĐ-CP: 0 điểm	0	
3	Tỷ lệ lãnh đạo cấp sở, cấp phòng, cấp xã sử dụng chữ ký số để xử lý, giải quyết công việc	3	
	- Đạt 100% lãnh đạo sử dụng: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% đến dưới 100% lãnh đạo sử dụng: 2	2	
	- Đạt từ 80% đến dưới 90% lãnh đạo sử dụng: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% lãnh đạo sử dụng: 0 điểm	0	
4	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn	3	
	- Đạt 100% hồ sơ: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% đến dưới 100% hồ sơ: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% đến dưới 90% hồ sơ: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% hồ sơ: 0 điểm	0	
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến	3	
	- Đạt 100% hồ sơ: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% đến dưới 100% hồ sơ: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% đến dưới 90% hồ sơ: 1 điểm	1	

	- Đạt dưới 80% hồ sơ: 0 điểm	0	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	3	
	- Đạt 100% hồ sơ: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% - dưới 100% hồ sơ: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% - dưới 90% hồ sơ: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% hồ sơ: 0 điểm	0	
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ	3	
	- Đạt 100% hồ sơ: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% - dưới 100% hồ sơ: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% hồ sơ - dưới 90%: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% hồ sơ: 0 điểm	0	
8	Tỷ lệ triển khai đo kiểm tốc độ Internet băng rộng qua ứng dụng I-Speed	3	
	- Đạt trung bình trên 500 mẫu/tháng: 3 điểm	3	
	- Đạt trung bình từ 300 mẫu/tháng: 2 điểm	2	
	- Đạt trung bình từ 100 mẫu/tháng: 1 điểm	1	
	- Đạt trung bình dưới 100 mẫu/tháng: 0 điểm	0	
9	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	3	
	- Đạt 100% hồ sơ: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% đến dưới 100% hồ sơ: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% - dưới 90% hồ sơ: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% hồ sơ: 0 điểm	0	
10	Tỷ lệ triển khai thực hiện các văn bản, kế hoạch chuyển đổi số của cấp trên	3	
	- Đạt 100% công việc: 3 điểm	3	
	- Đạt từ 90% - dưới 100% công việc: 2 điểm	2	
	- Đạt từ 80% - dưới 90% công việc: 1 điểm	1	
	- Đạt dưới 80% công việc: 0 điểm	0	
II	LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO		
1	Đăng ký, đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST <i>(Đối với các cơ quan, đơn vị đang chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH,CN&ĐMST thì được chấm điểm tối đa)</i>	3	
	- Kịp thời phối hợp triển khai, đăng ký, đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST	3	
	- Có triển khai, đăng ký, đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST nhưng chưa đúng thời gian quy định.	2	
	- Có triển khai Thông báo đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST nhưng không có đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST, có báo cáo công tác triển khai	1	
	- Không có triển khai, đăng ký, đề xuất/đặt hàng nhiệm vụ KH,CN&ĐMST	0	

2	Ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH,CN&ĐMST tại đơn vị (nhiệm vụ có sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN) <i>(Trong trường không được giao tiếp nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH&CN tại đơn vị (nhiệm vụ có sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN) được chấm 02 điểm)</i>	3	
	- Ứng dụng và có báo cáo kết quả ứng dụng đúng thời gian quy định	3	
	- Ứng dụng nhưng báo cáo không đúng thời gian quy định	2	
	- Không triển khai ứng dụng, không có báo cáo	0	
3	Ứng dụng kết quả nghiên cứu nhiệm vụ KH,CN&ĐMST, tiến bộ KH&CN tại đơn vị (nhiệm vụ không sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp KH&CN)	3	
	- Ứng dụng và có báo cáo kết quả ứng dụng đúng thời gian quy định	3	
	- Ứng dụng nhưng báo cáo không đúng thời gian quy định	2	
	- Không triển khai ứng dụng, không có báo cáo	0	
4	Tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm... về nghiên cứu hoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng KH&CN, ĐMST	3	
	- Tham gia đầy đủ	3	
	- Tham gia không đầy đủ	2	
	- Không tham gia	0	

Ghi chú: Tiêu chí chấm điểm phải có hồ sơ minh chứng (file điện tử) đính kèm theo bảng tiêu chí chấm điểm của đơn vị, địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Lưu ý:

- Đối với lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông tin: tại Tiêu chí 5,6,7 (Trừ các sở, ban, ngành có tính đặc thù) thì được chấm điểm tối đa.

- Mức đánh giá và số điểm cụ thể như sau:

Mức A⁺: 3 điểm; mức A: 2 điểm; mức B: 1 điểm; mức C: 0 điểm.

- Kết quả phân loại:

+ Mức A⁺: Điểm đánh giá đạt từ 2,5 điểm trở lên.

+ Mức A: Điểm đánh giá đạt từ 1,5 đến dưới 2,5 điểm.

+ Mức B: Điểm đánh giá đạt từ 0,5 đến dưới 1,5 điểm.

+ Mức C: Điểm đánh giá đạt dưới 0,5 điểm.